

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Q
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số : 35/2020/HSST

Ngày : 11/5/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đông Thiên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Cẩm Tuy – Hiệu trưởng trường trung học cơ sở T, thành phố Q, tỉnh Bình Định

2. Ông Nguyễn Ron – Cán bộ hưu trí phường L, thành phố Q, tỉnh Bình Định

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm - Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Q

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2020/HSST ngày 26/03/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2020/QĐXXST-HS ngày 29/4/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh ngày 30/9/2001 tại thành phố Q; Nơi cư trú: Thôn H, xã N, thành phố Q, Bình Định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Minh P, sinh năm 1964; Con bà: Đỗ Thị Ngọc H, sinh năm 1964; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Chị Huỳnh Thị Kim Đ, sinh năm 1997

Nơi cư trú: Thôn H, xã N, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

2. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1996

Nơi cư trú: Thôn H, xã N, thành phố Q, tỉnh Bình Định

3. Anh Phan Văn C, sinh năm 1970

Nơi cư trú: Thôn H, xã N, thành phố Q, tỉnh Bình Định

4. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1950

Nơi cư trú: Thôn H, xã N, thành phố Q, tỉnh Bình Định

5. Ông Ngô Thanh B, sinh năm 1956

Nơi cư trú: Thôn H, xã N, thành phố Q, tỉnh Bình Định

6. Ông Phạm Đình M, sinh năm 1965

Nơi cư trú: Thôn H, xã N, thành phố Q, tỉnh Bình Định

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Minh P, sinh năm 1964

Nơi cư trú: Thôn H, xã N, thành phố Q, tỉnh Bình Định

2. Bà Đỗ Thị Ngọc H, sinh năm 1964

Nơi cư trú: Thôn H, xã N, thành phố Q, tỉnh Bình Định

3. Anh Dương Văn L, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Thôn H, xã N, thành phố Q, tỉnh Bình Định

4. Anh Dương Xuân C, sinh năm 1993

Nơi cư trú: Thôn H, xã N, thành phố Q, tỉnh Bình Định

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Với mục đích đi dạo tìm các nhà dân có để tài sản sơ hở, không có người trông coi thì đột nhập vào lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài. Với phương thức, thủ đoạn trên trong khoảng thời gian từ tháng 6/2019 đến tháng 8/2019 bị cáo Nguyễn Văn T đã thực hiện nhiều lần trộm cắp tài sản trên địa bàn xã N, thành phố Q, tỉnh Bình Định cụ thể như sau:

- Lần thứ 1: Khoảng 03 giờ một ngày vào tháng 6/2019, T đi dạo thấy nhà chị Huỳnh Thị Kim Đ ở Thôn H, xã N, thành phố Q, tỉnh Bình Định không đóng cửa nên bị cáo đột nhập vào nhà chị Đ lấy 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J8 màu vàng để trên bàn tivi phòng khách rồi tẩu thoát. Sau đó, bị cáo đem điện thoại trộm được đến đầu hẻm đường H, thành phố Q cầm cố cho ông M (không rõ lai lịch) được 100.000 đồng và mua “cỏ Mỹ” của ông M về sử dụng. Do nghi ngờ bị cáo lấy trộm điện thoại của mình nên buổi sáng cùng ngày chị Đ đến nhà bị cáo hỏi thì bị cáo thừa nhận đã lấy điện thoại trên và đem đi cầm cố nên chị Đ đưa bị cáo 500.000 đồng để lấy lại điện thoại. Bị cáo đến gặp ông M ở hẻm đường H, thành phố Q chuộc lại chiếc điện thoại trên và trả lại cho chị Đ.

Ngày 05/01/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Q kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J8 màu vàng, chất lượng còn lại khoảng 60%, trị giá: 2.500.000 đồng.

- Lần thứ 2: Khoảng 02 giờ ngày 23/7/2019, với thủ đoạn như trên bị cáo đột nhập vào nhà anh Nguyễn Văn H ở Thôn H, xã N, thành phố Q, tỉnh Bình Định lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Samsung A8 Star, màu đen, bên ngoài có ốp lưng điện thoại màu đen có dòng chữ Ferrari của anh H để trên ghế trong phòng khách. Sau đó, bị cáo đem điện thoại Samsung A8 Star trộm cắp đến cầm cố cho Dương Văn L được 200.000 đồng. Số tiền có được bị cáo tiêu xài hết. Anh L đã đưa điện thoại cho em họ của L là Dương Xuân C mượn sử dụng. Điện thoại đã thu hồi trả lại cho anh Nguyễn Văn H.

Ngày 11/10/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Q kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung A8 Star màu đen, chất lượng còn lại khoảng 60%, trị giá: 4.500.000 đồng; 01 ốp lưng điện thoại màu đen có dòng chữ Ferrari, chất lượng còn lại khoảng 60%, trị giá 40.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là: 4.540.000 đồng.

- Lần thứ 3: Khoảng 03 giờ một ngày vào tháng 7/2019, bị cáo đột nhập vào nhà anh Phan Văn C ở Thôn H, xã N, thành phố Q, tỉnh Bình Định lén lút lấy trộm 02 điện thoại di động gồm 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy J6 màu xanh và 01 điện thoại Iphone 6S màu vàng để trên bàn trong phòng ngủ đem về nhà cất giấu. Sáng cùng ngày, chị Lê Thị H (vợ anh C) đến nhà hỏi bị cáo có lấy 02 chiếc điện thoại trên thì bị cáo thừa nhận đã lấy trộm và trả lại cho anh C 02 điện thoại này. Sau đó, chị H cho bị cáo 300.000 đồng để tiêu xài.

Ngày 30/12/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Q kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J6 màu xanh, chất lượng còn lại khoảng 75%, trị giá: 2.000.000 đồng; 01 điện thoại Iphone 6S màu vàng, chất lượng còn lại khoảng 70%, trị giá: 1.600.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 3.600.000 đồng.

- Lần thứ 4: Khoảng 03 giờ một ngày vào tháng 7/2019, bị cáo thấy nhà chị Nguyễn Thị H ở Thôn H, xã N, thành phố Q, tỉnh Bình Định không đóng cửa nên đột nhập vào nhà thì phát hiện trên cửa sổ phòng ngủ có để 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu vàng đang sạc pin và 220.000 đồng được đặt trong ốp lưng của điện thoại nên bị cáo lén lấy điện thoại và tiền đem về nhà cất giấu. Cùng ngày hôm đó, chị H đến nhà hỏi bị cáo có lấy chiếc điện thoại trên không thì bị cáo thừa nhận và trả lại điện thoại trên cùng 220.000 đồng cho chị H. Chị H cho bị cáo 100.000 đồng để tiêu xài.

Ngày 30/12/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Q kết luận: 01 điện thoại Iphone 6S màu vàng, chất lượng còn lại khoảng 70%, trị giá: 1.600.000 đồng.

- Lần thứ 5: Khoảng 02 giờ ngày 05/8/2019, bị cáo thấy nhà anh Ngô Thanh B ở Thôn H, xã N, thành phố Q, tỉnh Bình Định không đóng cửa nên lên vào nhà ông B lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Samsung J2 Prime màu vàng đang sạc pin để trên ghế trong phòng khách. Sau đó, bị cáo đi ra ngoài tháo sim điện thoại di động ném bỏ. Điện thoại trộm được, bị cáo để sử dụng sau đó cầm cố cho ông M được 100.000 đồng để mua “cỗ Mỹ” sử dụng.

Ngày 02/10/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Q kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung J2 Prime màu vàng đồng, chất lượng còn lại khoảng 70%, trị giá: 1.600.000 đồng.

- Lần thứ 6: Khoảng 02 giờ ngày 29/8/2019, bị cáo thấy nhà anh Phạm Đình M ở Thôn H, xã N, thành phố Q, tỉnh Bình Định không đóng cửa nên đột nhập vào nhà lấy trộm 01 ví tiền để trong chiếc quần đặt ở dưới nền nhà. Bị cáo đem ví tiền ra ngoài ngõ kiểm tra thì phát hiện có 1.400.000 đồng và một số giấy tờ. T lấy số tiền 1.400.000 đồng còn ví và một số giấy tờ thì để lại ở đầu ngõ nhà anh M. Số tiền trộm được bị cáo tiêu xài hết 600.000 đồng còn lại 800.000 đồng thì bị Công an xã N tạm giữ.

Ngoài ra, bị cáo còn khai nhận: Rạng sáng một ngày trong tháng 8/2019, bị cáo đột nhập vào quán ăn “Du lịch Đ” ở Thôn H, xã N, thành phố Q, tỉnh Bình Định lấy trộm 01 cây thuốc 555 (loại thuốc lá Việt) và 05 gói thuốc con Ngựa trắng. Sau đó, bị cáo đem số thuốc lá trên đến bán cho ông M ở đầu hẻm đường H, thành phố Q đổi lấy điện thoại Samsung J2 Prime màu vàng bị cáo cầm cố trước đó và đổi được gói “cỗ Mỹ” trị giá 80.000 đồng để sử dụng. Chủ quán “Du lịch Đ” không báo cáo sự việc bị mất tài sản trên với Cơ quan điều tra. Hiện nay, quán “Du lịch Đ” đã ngừng hoạt động và trả lại mặt bằng cho chủ đất. Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không xác định được nhân thân lai lịch bị hại nên không có căn cứ xử lý vụ việc này.

Cơ quan CSĐT Công an thành phố Q tạm giữ 01 điện thoại di động Samsung A8 Star và đã trả lại cho anh Nguyễn Văn H; tạm giữ 01 điện thoại di động Samsung J2 Prime và đã trả lại cho anh Ngô Thanh B; tạm giữ 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J8 và đã trả lại cho chị Huỳnh Thị Kim Đ; tạm giữ 01 điện thoại di động Iphone 6S màu vàng, số imel: 353296073069624 và đã trả lại cho bà Nguyễn Thị H; tạm giữ 01 điện thoại di động hiệu Samsung J6+, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu vàng, số imel: 355770771198526 và đã trả lại cho anh Phan Văn C; tạm giữ số tiền 800.000 đồng và đã trả lại cho anh Phạm Đình M.

Bị cáo đã bồi thường cho anh Phạm Đình M 600.00 đồng. Anh M, anh Nguyễn Văn H, anh Ngô Thanh B, anh Phan Văn C, chị Huỳnh Thị Kim Đ, chị Nguyễn Thị H không yêu cầu bồi thường gì thêm. Anh Dương Văn L không yêu cầu bị cáo hoàn lại số tiền 200.000 đồng nhận cầm cố.

Tại bản cáo trạng số 39/CT-VKSQN ngày 25/03/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q truy tố Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn T từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về bồi thường thiệt hại: Những người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận hành vi phạm tội, không bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Với mục đích đi dạo bộ xem nhà nào sơ hở thì đột nhập vào nhà trộm cắp tài sản. Từ tháng 6/2019 đến tháng 8/2019, bị cáo Nguyễn Văn T lén vào nhà của những bị hại Huỳnh Thị Kim Đ, Nguyễn Văn H, Phan Văn C, Nguyễn Thị H, Ngô Thanh B, Phạm Đình M trộm cắp nhiều tài sản có tổng trị giá 15.460.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Văn T có đầy đủ sức khỏe, năng lực để nhận thức và điều khiển hành vi của mình nên phải biết “Trộm cắp tài sản” của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do tham lam, xem thường pháp luật, đã lợi dụng sự sơ hở của những bị hại trong việc quản lý tài sản, lén lút trộm cắp nhiều tài sản có tổng trị giá 15.460.000 đồng. Do đó, bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi do bị cáo Nguyễn Văn T gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo

thực hiện 06 lần trộm cắp tài sản, trong đó có 03 lần giá trị tài sản chiếm đoạt trên 2.000.000 đồng nên đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS nên phải xử phạt nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm.

[4] Tuy nhiên cũng xem xét: Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo dưới 18 tuổi, có nhân tốt, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi của mình, gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả lại bị hại nên khi lượng hình giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo an tâm cải tạo, sớm tái hòa nhập cộng đồng.

[5] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q đề nghị mức hình phạt bị cáo là quá nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét, cân nhắc trong quá trình nghị án.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Nguyễn Văn T đã bồi thường cho anh Phạm Đình M 600.000 đồng. Anh M, anh Nguyễn Văn H, anh Ngô Thanh B, anh Phan Văn C, chị Huỳnh Thị Kim Đ, chị Nguyễn Thị H không yêu cầu bồi thường gì thêm. Anh Dương Văn L không yêu cầu bị cáo hoàn lại số tiền 200.000 đồng đã nhận cầm cố. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về vấn đề khác:

Đối với Dương Văn L, Dương Xuân C đã có hành vi nhận cầm cố và sử dụng điện thoại do bị cáo cầm cố nhưng không biết tài sản này do phạm tội mà có nên không xử lý hình sự là phù hợp.

Đối với đối tượng tên M là người nhận cầm tài sản do phạm tội mà có của bị cáo và bán “cỏ Mỹ” cho bị cáo nhưng bị cáo không rõ lai lịch của người này. Do đó, trong quá trình điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ lai lịch của người này nên không có cơ sở xử lý đối tượng trên cho nên Hội đồng xét xử không xem xét xét giải quyết.

Đối với bị cáo, Trần Văn H và Đỗ Ngọc A có hành vi sử dụng “cỏ Mỹ” nhưng trong quá trình điều tra không thu hồi được “cỏ Mỹ” để giám định nên không có căn cứ xử lý. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

TAND tỉnh Bình Định;

VKSND thành phố Q;

Chi cục THADS thành phố Q;

CQ CSĐT CA thành phố Q;

Đội ĐTTH CA thành phố Q;

Đương sự;

Bị cáo;

Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

TRẦN PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Trần Đông Thiên